

Số: 09/2019/QĐST – DS

Phổ Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST – DS ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: + Anh Dương Văn P, sinh năm 1974.

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Xóm LS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: + Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963.

+ Bà Dương Thị V, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố ĐT, phường BB, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh P, chị C, ông L, bà V nhất trí thỏa thuận: Ông L, bà V có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Văn P và chị Nguyễn Thị C số tiền gốc ông L, bà V đã vay của anh P, chị C là: 233.000.000đồng (hai trăm ba mươi ba triệu đồng) và tiền lãi suất tính từ tháng 3 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019 là: 233.000.000đồng x 0,8%/ tháng x 18 tháng = 33.552.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng ông L, bà V có trách nhiệm liên đới

trả cho anh P, chị C số tiền gốc là lãi suất là: 266.552.000đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Anh P, chị C, ông L, bà V thống nhất thỏa thuận như sau:

Lần 1: Ngày 30/10/2019 (dương lịch) ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị V có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Văn P và chị Nguyễn Thị C số tiền 88.000.000đồng (tám mươi tám triệu đồng chẵn).

Lần 2: Ngày 30/11/2019 (dương lịch) ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị V có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Văn P và chị Nguyễn Thị C số tiền 88.000.000đồng (tám mươi tám triệu đồng chẵn).

Lần 3: Ngày 30/12/2019 (dương lịch) ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị V có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Văn P và chị Nguyễn Thị C số tiền 90.552.000đồng (chín mươi triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Tức là ông L, bà V trả hết cho anh P, chị C toàn bộ số tiền trên.

2.3. Về phương thức trả nợ: Anh P, chị C, ông L, bà V thỏa thuận: Đến kỳ hạn trả nợ nêu trên ông L, bà V có trách nhiệm đến gia đình anh P, chị C tại địa chỉ: xóm LS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để trả tiền cho anh P, chị C.

2.4. Về biện pháp đảm bảo thi hành án: Anh P, chị C, ông L, bà V nhất trí thỏa thuận: Nếu hết hạn mỗi kỳ thanh toán mà ông L, bà V chưa trả được cho anh P, chị C số tiền mà kỳ hạn đó ông L, bà V có nghĩa vụ phải thanh toán, thì anh P, chị C có quyền yêu cầu thi hành án buộc ông L, bà V phải trả toàn bộ số tiền còn nợ mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

2.5. Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: Anh P, chị C, ông L, bà V thống nhất thỏa thuận tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Về án phí: Anh P, chị C, ông L, bà V thống nhất thỏa thuận. Ông L, bà V có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền án phí tài sản có giá ngạch là 6.663.800 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm đồng) để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho anh Dương Văn P 6.663.800 đồng (sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh Phú đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, biên lai số 0004494 ngày 11/9/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- UBND xã HT;
- UBND phường BB;
- Công TTĐT TAND TC;
- Chi cục Thi hành án DS TX Phổ Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy